TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11-6-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Hồng Tươi

Ông Nguyễn Văn Thảo

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Văn Thế – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lữ Thị Kim L, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 3, ấp H, xã Th, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Thái H, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 3, ấp H, xã Th, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2025, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lữ Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lữ Thị Kim L và ông Trần Thái H có thời gian tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã (nay là phường) P, huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương và được cấp

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 135, quyển số 01/2004, ngày 31/12/2004. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn từ khoảng năm 2019. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và trong cách nuôi dạy con dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không thể hòa hợp được nên đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Minh T1, sinh ngày 12/10/2005 và Trần Thị Ngọc H1, sinh ngày 30/8/2011. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Ngọc H1, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Cháu Trần Minh T1 đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lữ Thị Kim L tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Thái H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án:

Bà Lữ Thị Kim L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên mong muốn được ly hôn. Ông Trần Thái H không đến Tòa án để hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng là tự từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L;

Về con chung: Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Ngọc H1, xét thấy cháu H1 đang sống cùng bà L và cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thành phố T và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố T giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Trần Thái H đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lữ Thị Kim L và ông Trần Thái H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) P, huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 135, quyển số 01/2004, ngày 31/12/2004, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Nguyên đơn bà Lữ Thị Kim L cho rằng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về các phương diện trong cuộc sống và trong cách nuôi dạy con dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Hiện nay vợ chồng đã ly thân và bà L xác định không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu Toà án cho ly hôn. Ông H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án cho thấy ông không có thiện chí để vợ chồng hòa giải, đoàn tụ với nhau. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà L và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Minh T1, sinh ngày 12/10/2005 và Trần Thị Ngọc H1, sinh ngày 30/8/2011. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Ngọc H1. Hội đồng xét xử thấy hiện nay cháu H1 đang sống cùng bà L, bà L có đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục con và cháu H1 cũng có nguyện vọng được sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, giao cháu H1 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Trần Minh T1 đã thành niên nên không giải quyết.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thị Ngọc H1.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[9] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lữ Thị Kim L về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Trần Thái H;

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lữ Thị Kim L được ly hôn với ông Trần Thái H.

- *Về con chung:* Giao con chung Trần Thị Ngọc H1, sinh ngày 30/8/2011 cho bà Lữ Thị Kim L được trực tiếp nuôi dưỡng. Con chung Trần Minh T1, sinh ngày 12/10/2005 đã thành niên nên không giải quyết.

Bà Lữ Thị Kim L và ông Trần Thái H đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lữ Thị Kim L không yêu cầu ông Trần Thái H cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lữ Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005157 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- CCTHADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trí